

KẾ HOẠCH

tuyển dụng công chức, viên chức và tiếp nhận vào làm công chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hà Giang, năm 2023

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Hướng dẫn số 22-HD/BTCTW, ngày 03/01/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung trong tuyển dụng công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV, ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quy định số 07-QĐ/TU, ngày 05/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Căn cứ Kế hoạch số 411-KH/TU, ngày 15/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sử dụng, tinh giản biên chế và sử dụng hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, ngày 30/12/2022 của Chính phủ trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2023 - 2026; Quyết định số 1172-QĐ/TU, ngày 22/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giao biên chế các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2023;

Căn cứ Kết luận số 851-KL/TU, ngày 04/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ;

Căn cứ Quyết định số 1409-QĐ/TU, ngày 18/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hà Giang năm 2023,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức và tiếp nhận vào làm công chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hà Giang năm 2023, như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG

1. Mục đích

Việc tuyển dụng công chức, viên chức và tiếp nhận vào công chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội nhằm bổ sung nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm cho những cơ quan, đơn vị còn thiếu người làm việc so với biên chế, số lượng người làm việc được giao năm 2023 và có nhu cầu đăng ký tuyển dụng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2. Yêu cầu

Việc tuyển dụng, tiếp nhận công chức phải căn cứ vào chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc được giao, nhu cầu tuyển dụng của các cơ quan, đơn vị và phải đảm bảo tỷ lệ tinh giản biên chế hằng năm theo lộ trình tại Kế hoạch số 411-KH/TU, ngày 15/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản khác có liên quan.

Quy trình tuyển dụng phải đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định, người được tuyển dụng phải có trình độ chuyên môn, năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm; có phẩm chất đạo đức tốt; am hiểu chính sách pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực đăng ký tuyển dụng, có khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

3. Nguyên tắc tuyển dụng

- Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

- Bảo đảm tính cạnh tranh.

- Tuyển chọn đúng người, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và bảo đảm trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo theo vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp.

- Người đăng ký dự tuyển phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác của phiếu dự tuyển, những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển. Các trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật. Người đăng ký dự tuyển không được bổ sung các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

- Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ nhận hồ sơ đăng ký tuyển dụng theo Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận hồ sơ của những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển và chịu trách nhiệm về việc tiếp nhận hồ sơ

đăng ký tuyển dụng. Khi người dự tuyển có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định thì không được từ chối tiếp nhận hồ sơ đăng ký tuyển dụng.

- Các vị trí việc làm chỉ yêu cầu tuyển một trong các trình độ như thạc sĩ, đại học, cao đẳng, trung cấp: Nếu người dự tuyển có trình độ cao hơn mà tự nguyện đăng ký tuyển vào vị trí việc làm đó thì người dự tuyển phải thực hiện tuyển dụng ở trình độ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Khi trúng tuyển chỉ xếp lương ở trình độ tương ứng theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển (không xếp lương theo trình độ đào tạo cao hơn).

II- THỰC TRẠNG BIÊN CHẾ VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

1. Thực trạng về biên chế công chức, viên chức (tính đến ngày 01/12/2023)

1.1. Công chức

- Số lượng biên chế công chức được giao: 956 biên chế.
- Số lượng công chức hiện có: 917 biên chế.
- Số lượng biên chế công chức chưa sử dụng: 39 biên chế.

1.2. Viên chức

- Số lượng biên chế viên chức được giao: 130 biên chế.
- Số lượng viên chức hiện có: 127 biên chế.
- Số lượng biên chế viên chức chưa sử dụng: 03 biên chế.

2. Chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng công chức

2.1. Tuyển dụng công chức

- a) Chỉ tiêu thi tuyển công chức: 18 chỉ tiêu.
- b) Chỉ tiêu tiếp nhận vào công chức: 08 chỉ tiêu.

(chi tiết tại Biểu tổng hợp số 01)

2.2. Tuyển dụng viên chức: 03 chỉ tiêu.

(chi tiết tại Biểu tổng hợp số 02 kèm theo)

III- ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ VÀ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Đối tượng

1.1. Đối với thi tuyển công chức, viên chức: Những người có đủ điều kiện theo quy định.

1.2. Đối với tiếp nhận vào làm công chức: Những trường hợp theo quy định tại Khoản 1, Điều 18, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

2. Điều kiện đăng ký tuyển dụng

2.1. Điều kiện chung

Những người có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức, viên chức, như sau:

- a) Có Quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.
- b) Đủ 18 tuổi trở lên.
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng.
- d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm dự tuyển, cụ thể:
 - Về trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
 - Về trình độ tin học, ngoại ngữ: Đối với vị trí chuyên viên và tương đương phải có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức, viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.
- đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.
- g) Người đăng ký dự tuyển vào vị trí việc làm là công chức làm nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy, người đăng ký dự tuyển phải là đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ; trường hợp chưa là đảng viên thì phải được xác minh lý lịch rõ ràng, đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để phát triển đảng và không vi phạm các tiêu chuẩn chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ.
- h) Người đăng ký dự tuyển đối với vị trí việc làm quản lý thông tin cơ yếu, ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 1, Điều 25, Điều 26 Luật Cơ yếu.
- i) Người đăng ký dự tuyển vào vị trí việc làm là cán bộ chuyên trách cơ quan Đoàn thanh niên (Tỉnh đoàn, huyện đoàn), ngoài các điều kiện tiêu chuẩn chung phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 7, Điều 15 Quy chế số 289-QĐ/TW, ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư ban hành Quy chế cán bộ Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Điều 1 Luật Thanh niên.
- h) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2.2. Đối với trường hợp tiếp nhận vào làm công chức, ngoài các điều kiện đăng ký tuyển dụng nêu trên, phải đáp ứng các tiêu chuẩn điều kiện tiếp nhận quy định tại khoản 2, Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

2.3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức, viên chức

a) Không cư trú tại Việt Nam.

b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa vào cơ sở chữa bệnh cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

d) Ngoài ra đối với việc tiếp nhận vào làm công chức, những người sau đây không được đăng ký tuyển dụng: Đang trong thời hạn xử lý kỷ luật liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 17, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

3. Ưu tiên trong tuyển dụng công chức, viên chức

- Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 05 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả vòng 2.

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2 (thực hiện riêng đối với viên chức).

- Trường hợp người dự tuyển công chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

IV- HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

1. Tiếp nhận vào làm công chức (*áp dụng cho đối tượng tại tiểu mục 1.2 Mục 1, Phần III Kế hoạch này*)

Thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

2. Thi tuyển công chức

2.1. Nội dung thi tuyển được thực hiện theo 02 vòng, như sau

a) Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

- Hình thức: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Nội dung thi, gồm 2 phần:

+ Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút.

+ Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về Tiếng Anh. Thời gian thi 30 phút.

- Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

- Miễn thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

+ Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

b) Vòng 2

- Hình thức: Thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành.

- Nội dung: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi 180 phút (không kể thời gian chép đề).

- Thang điểm: 100 điểm.

2.2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức

- Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

+ Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

+ Có điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Thường trực Tỉnh ủy quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả cho các kỳ thi tuyển lần sau.

3. Thi tuyển viên chức

3.1. Nội dung thi tuyển được thực hiện theo 02 vòng, như sau

(1) Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức chung.

a) Hình thức: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

b) Nội dung thi, gồm 2 phần:

+ Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi 60 phút.

+ Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về Tiếng Anh. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm không yêu cầu ngoại ngữ trong tiêu chuẩn trình độ đào tạo bồi dưỡng và khung năng lực vị trí việc làm thì không phải thi phần II.

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi theo quy định tại điểm b khoản này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

c) Miễn thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số; là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

(2) Vòng 2: Thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành.

a) Hình thức: Thi viết (tự luận)

- Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi 180 phút (không kể thời gian chép đề).

- Thang điểm: 100 điểm.

3.2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức

- Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

+ Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

+ Có điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ điểm cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi phần thi kiến thức chung tại vòng 1 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Thường trực Tỉnh ủy quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả cho các kỳ thi tuyển lần sau.

V- PHIẾU ĐĂNG KÝ VÀ HỒ SƠ TUYỂN DỤNG

1. Đối với tiếp nhận vào công chức: Thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

2. Đối với tuyển dụng công chức, viên chức (thi tuyển)

2.1. Hồ sơ đăng ký tuyển dụng, gồm:

(1) Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ (đối với tuyển dụng công chức), theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP (đối với tuyển dụng viên chức).

(2) Ba (03) phong bì ghi rõ địa chỉ liên lạc, dán tem và 03 ảnh 3x4 chụp từ 06 tháng trở lại tính đến thời điểm đăng ký dự tuyển, ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh phía sau ảnh.

Các thành phần trên đựng trong túi hồ sơ kích thước 250 x 340 x 5mm, phía ngoài ghi rõ thông tin cá nhân.

2.2. Hồ sơ được hoàn thiện sau khi có kết quả trúng tuyển

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và có giấy công nhận của Cục Quản lý chất lượng Bộ Giáo dục và Đào tạo về văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, trường hợp không có giấy xác nhận của Cục Quản lý Chất lượng Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ không được tuyển dụng.

- Văn bản minh chứng thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Trường hợp người trúng tuyển công chức, viên chức không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì bị hủy kết quả trúng tuyển và không được tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

3. Nộp Phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ trúng tuyển

- Người dự tuyển có nhu cầu đăng ký tuyển dụng vào cơ quan, đơn vị nào thì nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại cơ quan, đơn vị đó (đối với các vị trí tuyển dụng công chức, viên chức cấp tỉnh) và Ban Tổ chức huyện ủy, thành ủy (đối với vị trí tuyển dụng công chức, viên chức cấp huyện). Thời gian thu hồ sơ đăng ký dự tuyển có thông báo riêng.

- Người đăng ký tuyển dụng công chức, viên chức chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm tại 01 cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có chỉ tiêu công chức, viên chức cần tuyển dụng. Trường hợp thí sinh đăng ký dự tuyển vào 02 vị trí việc làm trở lên hoặc vào 02 cơ quan, đơn vị sẽ bị loại bỏ tên trong danh sách đăng ký tuyển dụng. Người đăng ký dự tuyển phải kê khai đầy đủ các thông tin theo yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp hồ sơ và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin kê khai trong phiếu đăng ký dự tuyển.

- Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng có trách nhiệm thu, rà soát, kiểm tra phiếu đăng ký của người dự tuyển đảm bảo đúng, đủ thông tin và nội dung theo mẫu quy định trước khi gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Hết thời hạn tiếp nhận phiếu đăng ký và phí dự tuyển, các cơ quan, đơn vị tổng hợp phiếu đăng ký của người dự tuyển, danh sách những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển nộp về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (có mẫu danh sách trích ngang kèm theo).

- Sau khi có kết quả kỳ tuyển dụng, các cơ quan, đơn vị có thí sinh trúng tuyển có trách nhiệm thu, kiểm tra hồ sơ của người trúng tuyển đảm bảo đúng, đủ trước khi gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

4. Phí dự tuyển

Người có đủ điều kiện dự tuyển, nộp phí dự tuyển theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC, ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức; Dự kiến mức thu 500.000 đồng/thí sinh (nộp cùng phiếu đăng ký dự tuyển).

5. Không trả lại hồ sơ đăng ký dự tuyển và phí dự tuyển nếu người dự tuyển không trúng tuyển.

V- THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

1. Hội đồng tuyển dụng (gọi tắt là Hội đồng) do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập, gồm 07 thành viên:

- Chủ tịch Hội đồng là Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy.
- Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy.
- Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng là Trưởng phòng Tổ chức cán bộ thuộc Ban Tổ chức Tỉnh ủy.
- Các ủy viên khác: 01 ủy viên là Hiệu trưởng Trường Chính trị, 01 ủy viên là lãnh đạo Công an tỉnh, 01 ủy viên là Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; 01 ủy viên là lãnh đạo Phòng Tổng hợp thuộc Văn phòng Tỉnh ủy.

2. Hội đồng tuyển dụng thành lập các ban, bộ phận giúp việc cho Hội đồng theo quy định của pháp luật. Không bố trí những người có quan hệ vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ; cha, mẹ (vợ hoặc chồng), cha nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi; anh, chị, em ruột; cô, dì, chú bác, cậu ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng của anh, chị, em ruột của người dự tuyển; những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật; những người đã bị xử lý về hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ làm thành viên Hội đồng tuyển dụng, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng: Thực hiện việc tuyển dụng công chức, viên chức và tiếp nhận công chức khỏi Đảng tỉnh Hà Giang năm 2023 theo quy định.

VI- GIÁM SÁT TUYỂN DỤNG

Ban Giám sát kỳ tuyển dụng công chức, viên chức được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập theo quy định tại Điều 36, Chương III Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Ban giám sát gồm 05 thành viên:

1. 01 lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là Trưởng Ban.
2. 01 thành viên là Ủy viên chuyên trách Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.
3. 01 thành viên là Phó Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy.
4. 01 thành viên Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.
5. 01 thành viên kiêm Thư ký là lãnh đạo Phòng Bảo vệ chính trị - nội bộ thuộc Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Ban Giám sát có nhiệm vụ giám sát việc thực hiện các quy định về tổ chức kỳ thi tuyển, xét tuyển; về thực hiện quy chế và nội quy của kỳ thi tuyển, xét tuyển; về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng tuyển dụng và của các thành viên tham gia các Ban giúp việc của Hội đồng.

VII- KINH PHÍ TỔ CHỨC KỲ TUYỂN DỤNG

1. Có dự toán kinh phí tổ chức kỳ tuyển dụng riêng.
2. Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng công chức thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC, ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

VIII- THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC THI TUYỂN

- Thời gian: Trong quý II năm 2024.
- Địa điểm: Dự kiến Trường THPT Chuyên Hà Giang.

IX- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Là cơ quan chủ trì tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức thực hiện Kế hoạch này theo quy định và có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, tổng hợp phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ và tham mưu tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức theo quy định.

- Ban hành quyết định tuyển dụng đối với công chức, viên chức trúng tuyển và phân công công tác về các cơ quan, đơn vị đăng ký tuyển dụng sau khi có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Xây dựng dự toán kinh phí; thực hiện thanh, quyết toán kinh phí theo quy định.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải tự chịu trách nhiệm cá nhân về số liệu thực trạng và chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng đảm bảo phù hợp lộ trình tỷ lệ tinh giản biên chế theo Kế hoạch số 411-KH/TU, ngày 15/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; cơ quan, đơn vị nào không trung thực hoặc tổ chức tuyển dụng vượt quá chỉ tiêu được phê duyệt..., dẫn đến không đảm bảo tỷ lệ tinh giản biên chế theo quy định sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định hiện hành.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức tuyển dụng công chức theo quy định và Kế hoạch này.

- Thực hiện tốt việc tiếp nhận, thẩm định Phiếu đăng ký dự tuyển, lệ phí của người đăng ký dự tuyển. Lập danh sách thí sinh đủ điều kiện tiêu chuẩn dự tuyển và chịu trách nhiệm trước pháp luật về danh sách đủ điều kiện theo quy định. Danh sách gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy kèm theo phiếu đăng ký dự tuyển.

3. Công an tỉnh: Chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc giữ gìn an ninh trật tự để kỳ tuyển dụng công chức, viên chức các cơ quan khối Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hà Giang diễn ra an toàn, đúng quy định.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc vượt quá thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị kịp thời phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy để được hướng dẫn hoặc đề tổng hợp, báo cáo trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (để báo cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Báo Hà Giang, Trường Chính trị tỉnh,
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh,
- Công an tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Thào Hồng Sơn